

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa:

*. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1987

*. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1983

Đều địa chỉ: A - B - N - Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 31/01/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Thế N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Thế N.

* Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị T và anh N: Giao con chung là Nguyễn Thùy L , sinh ngày 21/6/2008 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung chưa đặt ra đối với chị T; Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản;

* Về án phí: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị T và anh N: Chị Đoàn Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đoàn Thị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0001568 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại chị Đoàn Thị T 150.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện;
- Đường sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phong